



Phần thí sinh khai

Môn thi:.....

Ngày thi:.....

Chữ ký CBCT 1

Họ tên: _____

Chữ ký CBCT 2

1. Địa điểm thi:.....

2. Phòng thi số:.....

3. Ho tên thí sinh:

4. Ngày sinh:...../...../.....5. Nam/Nữ:.....

Chữ ký thí sinh

6.Sổ bảo danh

7. Mã để

[illegible]

Thí sinh lưu ý

+Giữ phiếu thẳng không bôi bẩn hay làm rách.

Phần dành cho thí sinh trả lời câu hỏi thi
100 câu trả lời

Phần trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu hỏi trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời đúng.

01 (A) (B) (C) (D)

21 (A) (B) (C) (D)

41 (A) (B) (C) (D)

61 (A) (B) (C) (D)

81 (A) (B) (C) (D)



Hướng dẫn khai phiếu trả lời trắc nghiệm

Cách tô các ô

- Tô kín ô tròn bằng bút chì đen
- Tẩy sạch nếu tô sai
- Xem ví dụ bên cạnh

Tô đúng	Tô sai
	

Cách khai thông tin

- Sử dụng bút mực hoặc bút bi
- Xem ví dụ bên cạnh

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Môn thi:.....

Ngày thi:.....

1. Địa điểm thi:.....

2. Phòng thi số:.....

3. Họ tên thí sinh:.....

.....

4. Ngày sinh:...../...../.....5. Nam/Nữ:.....

Chữ ký thí sinh



1. Thí sinh ghi **số báo danh** và **mã đề** trước khi làm bài bằng bút mực hoặc bút bi.
2. Ghi phần chữ số của số báo danh và thêm các chữ số 0 vào bên trái (nếu chưa đủ) cho đủ 6 chữ số.
3. Dùng bút chì đen tô kín các ô tròn tương ứng phía dưới.
4. Xem ví dụ bên cạnh

Thí sinh có số báo danh CH0123, mã đề 246

0	0	0	1	2	3
●	●	●	(0)	(0)	(0)
(1)	(1)	(1)	●	(1)	(1)
(2)	(2)	(2)	(2)	●	(2)
(3)	(3)	(3)	(3)	(3)	●
(4)	(4)	(4)	(4)	(4)	(4)
(5)	(5)	(5)	(5)	(5)	(5)
(6)	(6)	(6)	(6)	(6)	(6)
(7)	(7)	(7)	(7)	(7)	(7)
(8)	(8)	(8)	(8)	(8)	(8)
(9)	(9)	(9)	(9)	(9)	(9)

2	4	6
(0)	(0)	(0)
(1)	(1)	(1)
●	(2)	(2)
(3)	(3)	(3)
(4)	●	(4)
(5)	(5)	(5)
(6)	(6)	●
(7)	(7)	(7)
(8)	(8)	(8)
(9)	(9)	(9)

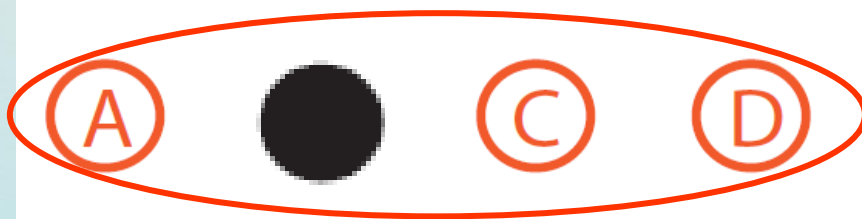


Hướng dẫn trả lời bài thi

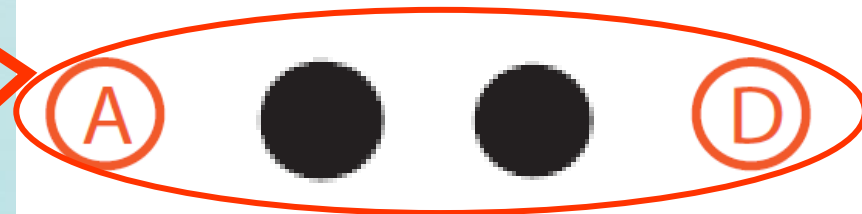
- Chọn 1 câu trả lời trong số 4 đáp án A, B, C, D.
- Không có hai phương án trả lời cho một câu hỏi.
- Tẩy sạch khi muốn thay đổi câu trả lời.
- Xem ví dụ dưới đây.

(A) (B) (C) (D)

Đúng



Sai





Một số sai sót phổ biến của thí sinh

- Thí sinh quên không tô hoặc tô sai quy cách “Số báo danh”
- Thí sinh tô sai “Số báo danh” của mình (tô đúng quy cách nhưng sai Số báo danh)
- Thí sinh không tô hoặc tô sai quy cách Mã đề thi
- Thí sinh tô sai Mã đề thi (tô đúng quy cách nhưng sai Mã đề thi)
- **Thí sinh tô sai thứ tự giữa câu hỏi trên đề thi và câu trả lời trên phiếu TLTN.**
- **Xem ví dụ sau:**



Một số sai sót phổ biến của thí sinh

VI DỤ: THÍ SINH TÔ ĐÚNG QUY CÁCH NHƯNG SAI SỐ BÁO DANH, PHẦN VIẾT VÀ PHẦN TÔ KHÔNG KHỚP NHAU



6.Số báo danh

0	0	0	1	2	3
☒	☒	☒	☐	☐	☐
☐	☐	☒	☒	☐	☐
☐	☐	☒	☐	☒	☒
☐	☐	☒	☐	☒	☒
☐	☐	☒	☐	☒	☒

**THÍ SINH
KHAI ĐÚNG
SỐ BÁO
DANH NHƯNG
TÔ SAI**

7.Mã đề

2	1	3
☐	☒	☐
☒	☒	☐
☒	☒	☒
☐	☐	☒
☐	☐	☒

**THÍ SINH
TÔ SAI
MÃ ĐỀ
THI**